

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 26-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận và ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Công Thanh T, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1993, tại Q. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Trần Công B và bà Trần Thị A. Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1996 và có 01 người con sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Tiến Đ, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

-Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH MTV TM DV VT H

Người đại diện hợp pháp: Trần Tiến Đ, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/10/2022, Trần Công Thanh T và anh Thiệu Thiên P ngụ tại khu Đức Lập, thị trấn Đ, huyện B đứng đợi ở cạnh đường Quốc lộ 14 để đón xe khách đi về thành phố Đ. Khoảng 10 phút sau, xe ô tô khách biển kiểm soát 47B-005.68 của nhà xe H do anh Trần Tiến Đ điều khiển chạy đến địa

phận thuộc khu Đ, thị trấn Đ thì T đưa tay ra vẫy xe. Anh Đ cho xe dừng, anh a (là phụ xe) xuống hỏi đi đâu, thì T trả lời “đi Đ”, nên anh H nói “đi Đ thì không đón khách”, rồi anh H lên xe đóng cửa xe lại. Bực tức không được lên xe ô tô để đi, T chạy vào trong gốc cây bên đường nhặt 01 viên gạch bị vỡ (bể) không rõ hình dạng kích thước (10,5 x 17,5 x 4,5)cm ném trúng vào tấm kính bên hông phải xe ô tô làm vỡ kính xe. Ném xong, T bỏ chạy thì bị anh H và anh Đ xuống xe đuổi theo bắt được T giao cho Công an thị trấn Đ và lập biên bản bàn giao cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

-Tại Kết luận định giá tài sản số: 153/KL-ĐG ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 01 tấm kính bên hông phải của xe ô tô khách biển kiểm soát 47B-005.68 tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị là 4.500.000 đồng.

-Tại bản cáo trạng số: 42/CTr –VKS ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Trần Công Thanh T về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

-Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Công Thanh T phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điểm b,i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Công Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Hình phạt bổ sung: Bị cáo có con còn nhỏ và có vợ đang mang thai nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch bị vỡ không rõ hình dạng kích thước (10,5 x 17,5 x 4,5) cm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng, người bị hại anh Trần Tiến Đ không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì nên không xem xét.

-Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì đối với bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện viện kiểm sát và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Công Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo đối chiếu với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án cơ bản là phù hợp. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/10/2022, bị cáo Trần Công Thanh T và anh Thiệu Thiên P ngụ tại khu Đức Lập, thị trấn Đ, huyện B đứng đợi ở cạnh đường Quốc lộ 14 để đón xe khách đi về thành phố Đ. Khoảng 10 phút sau, xe ô tô khách biển kiểm soát 47B-005.68 của nhà xe H do anh Trần Tiến Đ điều khiển chạy đến địa phận thuộc khu Đ, thị trấn Đ thì T đưa tay ra vẫy xe. Anh Đ cho xe dừng, anh Trần Quang H (là phụ xe) xuống hỏi đi đâu, thì T trả lời “đi Đ”, nên anh H nói “đi Đ thì không đón khách”, rồi anh H lên xe đóng cửa xe lại. Mục đích bị cáo đón xe khách đi Đ trong đêm ngày 16/10/2022 vì bị cáo có công việc gấp, có người thân bị bệnh, do nóng lòng và bức tức không được lên xe ô tô để đi, bị cáo T đã nhặt bên đường 01 viên gạch bị vỡ (bể) không rõ hình dạng kích thước (10,5 x 17,5 x 4,5)cm ném trúng vào tấm kính bên hông phải xe ô tô làm vỡ kính xe. Ném xong, T bỏ chạy thì bị anh H và anh Đ xuống xe đuổi theo bắt được T giao cho Công an thị trấn Đ và lập biên bản bàn giao cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 153/KL-ĐG ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 01 tấm kính bên hông phải của xe ô tô khách biển kiểm soát 47B-005.68 tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị là 4.500.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Công Thanh T đã phạm vào “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, hiện nay, vợ bị cáo đang mang thai, bị cáo có con còn nhỏ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án nghiêm trọng

xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vỡ viên gạch lát đường không rõ hình, kích thước khoảng 10,5 x 17,5 x 4,5cm (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0010010 ngày 28/02/2023 giữa cơ quan Công an huyện Bù Đăng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước)

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng, người bị hại anh Trần Tiến Đ không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án theo quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và cùng với nhận định của hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Công Thanh T phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Công Thanh T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2023).

Giao bị cáo Trần Công Thanh T về Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có con còn nhỏ và có vợ đang mang thai nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vỡ viên gạch lót đường không rõ hình, kích thước khoảng 10,5 x 17,5 x 4,5cm (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0010010 ngày 28/02/2023 giữa cơ quan Công an huyện Bù Đăng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước)

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Tiến Đ không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì nên không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Công Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.,

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà

